

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

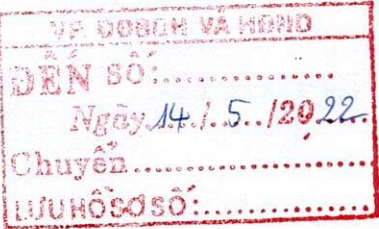
Số: 1135 /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày 13 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Quốc hội khóa XV ban hành Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, có giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

a) Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

b) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn.

c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.

3. Thủ tướng Chính phủ ban hành:

a) Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của

ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, có giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định.

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết để cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ và cơ chế, chính sách của trung ương về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định mục tiêu, nhiệm vụ; lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; huy động và sử dụng nguồn vốn; tỷ lệ số lượng công trình/dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương; tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 đảm bảo đúng các quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Ban hành Nghị quyết đảm bảo phù hợp với các quy định của Trung ương, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định của pháp luật hiện hành. Đảm bảo công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong triển khai thực hiện Chương trình.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị quyết áp dụng theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020.

2. Dự thảo Nghị quyết được cơ quan soạn thảo thực hiện lấy ý kiến của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân các huyện, thành phố; đồng thời tiến hành đăng tải Dự thảo Nghị quyết trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

- Trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu chỉnh sửa, bổ sung những nội dung hợp lý, giải trình những nội dung chưa hợp lý và gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định theo quy định. Sở Tư pháp đã thẩm định và báo cáo tại Báo cáo thẩm định số 68/BC-STP ngày 09/5/2022; cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và hoàn thiện Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức hội nghị thảo luận và nhất trí trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết để xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

- a) Các căn cứ ban hành Nghị quyết;
- b) Nội dung của Nghị quyết gồm 8 điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Nội dung cơ bản của của Dự thảo Nghị quyết gồm:

Căn cứ pháp lý

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình.

Điều 4. Cơ chế thực hiện Chương trình.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức và phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 6. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp vận động, thu nộp và sử dụng quỹ để hỗ trợ cho xây dựng cơ sở hạ tầng các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới; giám sát và vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết này; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Điều 8. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(có gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; (2) Báo cáo thẩm định số 68/BC-STP ngày 09/5/2022 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo số 809/BC-SNN ngày 06/5/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về tổng hợp ý kiến góp ý với dự thảo Nghị quyết quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; (4) Báo cáo số 839/BC-SNN ngày 10/5/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định về dự thảo Nghị quyết

quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy; (b/c)
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp, Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TPKT;
- Lưu: VT, KT (Kh).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

Số: /2022/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cao Bằng, ngày tháng 5 năm 2022

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV về việc phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND, ngày .. tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định mục tiêu, nhiệm vụ; lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; huy động và sử dụng nguồn vốn; tỷ lệ số lượng công trình/dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương; tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

2. Là một căn cứ để lập, thẩm định và giao kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước của Chương trình cho các cấp, các ngành và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm Chương trình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện Chương trình

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và nông thôn mới cấp xóm. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- Phân đầu 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới;
- Phân đầu 50 xã trở lên đạt chuẩn nông thôn mới, Trong đó: 10 xã trở lên đạt nông thôn mới nâng cao và 05 xã trở lên đạt nông thôn mới kiểu mẫu;
- Không còn xã dưới 15 tiêu chí;
- 30% số xóm đạt chuẩn nông thôn mới (không bao gồm xóm thuộc thị trấn);
- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

2. Nhiệm vụ thực hiện

a) Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá.

b) Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững.

d) Giảm nghèo bền vững.

đ) Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.

e) Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn.

g) Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục kiến trúc, cảnh quan truyền thống của nông thôn trên địa bàn tỉnh.

h) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

i) Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

k) Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn.

l) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới; truyền thông về xây dựng nông thôn mới; thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới".

Điều 4. Cơ chế thực hiện Chương trình

1. Cơ chế hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung sau:

Rà soát, điều chỉnh lập mới quy hoạch cấp xã và vùng huyện; công tác tuyên truyền; đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ các cấp, kinh phí quản lý thực hiện Chương trình các cấp; nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của chính quyền, đoàn thể, tổ chức chính trị -

xã hội trong xây dựng nông thôn mới; thực hiện các phong trào thi đua trong xây dựng nông thôn mới.

Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (Không bao gồm đối tượng thuộc địa bàn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số niên núi giai đoạn 2021-2030).

b) Ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần từng nội dung cụ thể, phần còn lại huy động từ các tổ chức kinh tế, nhân dân và huy động hợp pháp khác, nội dung hỗ trợ như sau:

Hỗ trợ không quá 98% tổng mức đầu tư của công trình, dự án/chương trình/kế hoạch được phê duyệt đối với các nội dung sau: 1) Trường học; 2) Trạm y tế xã; 3) Phát triển mạng lưới y tế cơ sở; 4) Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn; 5) Các công trình xử lý môi trường cấp xã, xóm, cải tạo nghĩa trang, cải tạo cảnh quan nông thôn, phát triển du lịch nông thôn; 6) Trung tâm thể thao, nhà văn hóa xã; 7) Công trình cấp nước sinh hoạt; 8) Hỗ trợ đầu tư sửa chữa, cải tạo, mở rộng cơ sở vật chất, nhà xưởng, phòng học, mua sắm thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo lưu động và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo cho các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Hỗ trợ không quá 95% tổng mức đầu tư của công trình, dự án/chương trình/kế hoạch được phê duyệt đối với các nội dung sau: 1) Xây dựng và nâng cấp đường giao thông đến trung tâm xã, đường giao thông thôn, giao thông nội đồng; 2) Hệ thống thủy lợi nội đồng; Hạ tầng thiết yếu phục vụ phòng chống thiên tai của xã; 3) Hệ thống lưới điện nông thôn; 4) Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản; 5) Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp; 6) Đảm bảo tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; 7) Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn; 8) Các mô hình an ninh trật tự, hỗ trợ camera an ninh ở xã, xóm; 9) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã theo quy định.

Hỗ trợ không quá 90% tổng mức đầu tư của công trình, dự án/chương trình/kế hoạch được phê duyệt đối với các nội dung sau: 1) Khu thể thao, nhà văn hóa xóm; 2) Thực hiện thông báo và gắn biển địa chỉ số cho từng hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức trên địa bàn nông thôn gắn với bản đồ số Việt Nam; 3) Phát triển kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất liên kết chuỗi, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, chứng nhận VietGap (hoặc chứng chỉ tương đương), gắn mã vùng trồng; 4) Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; 5) Đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ hợp tác xã; 6) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp, sáng tạo trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; 7) Tổ chức triển khai Chương trình OCOP và hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm OCOP;

c) Hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới thực hiện các nội dung sau: Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, Chương trình OCOP; hạ tầng thương mại;.... Trong đó:

- Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa cho một công trình, dự án/chương trình/kế hoạch không quá 70% tổng mức đầu tư của công trình xây dựng hoặc dự án/chương trình/kế hoạch được phê duyệt.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ cho một công trình, dự án/chương trình/kế hoạch bằng 20% tổng mức đầu tư của công trình xây dựng hoặc dự án/chương trình/kế hoạch được phê duyệt.

- Ngân sách huyện hỗ trợ và huy động từ đóng góp của nhân dân hoặc các nguồn hợp pháp khác cho một công trình, dự án/chương trình/kế hoạch bằng 10% tổng mức đầu tư của công trình xây dựng hoặc dự án/chương trình/kế hoạch được phê duyệt với tỷ lệ đóng góp cho từng loại công trình, dự án như sau:

+ Hoàn thành hạ tầng cấp thiết kết nối xã, huyện; nước sạch tập trung; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề: Ngân sách huyện 05%; huy động từ đóng góp của nhân dân hoặc các nguồn hợp pháp khác 05%.

+ Hạ tầng phục vụ cho các hoạt động của cộng đồng; phát triển y tế; công trình xử lý, thu gom rác thải sinh hoạt, chất thải: Ngân sách huyện 08%; huy động từ đóng góp của nhân dân hoặc các nguồn hợp pháp khác 02%.

+ Chương trình OCOP: Ngân sách huyện 0%; huy động từ đóng góp của chủ thể OCOP hoặc các nguồn hợp pháp khác 10%.

+ Các công trình khác để thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu: Ngân sách huyện 05%; huy động từ đóng góp của nhân dân hoặc các nguồn hợp pháp khác 05%.

2. Cơ chế đầu tư thực hiện các công trình, dự án thuộc Chương trình

a) Chủ đầu tư các dự án xây dựng nông thôn mới

- Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã: Ủy ban nhân dân xã là chủ đầu tư. Đối với các công trình có yêu cầu kỹ thuật cao, đòi hỏi có trình độ chuyên môn xã không đủ năng lực và không nhận làm chủ đầu tư thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho một đơn vị có đủ năng lực làm chủ đầu tư và có sự tham gia của Ủy ban nhân dân xã.

- Đối với các dự án xây dựng công trình cơ sở hạ tầng quy mô cấp huyện, liên xã: Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn chủ đầu tư đảm bảo có đủ năng lực, phù hợp với tính chất, quy mô, đối tượng, để thực hiện.

b) Cơ chế đầu tư

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thực hiện cơ chế đặc thù theo quy định tại Nghị định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19

tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đối với các dự án khác thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

- Lồng ghép nguồn vốn để thực hiện các dự án đầu tư, hoạt động, nội dung có cùng mục tiêu và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện.

- Đảm bảo không làm thay đổi các mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án; giảm thiểu chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung; tránh dàn trải, lãng phí trong sử dụng vốn.

- Quá trình lồng ghép phải được thực hiện đồng bộ từ khâu xây dựng chính sách, lập kế hoạch, phân bổ, giao dự toán ngân sách và sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn vốn.

- Tập trung lồng ghép các nguồn vốn thực hiện nội dung, hoạt động trên địa bàn các huyện nghèo; xã, xóm đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xác định rõ tỷ lệ huy động, đóng góp vốn từng chương trình, dự án được lồng ghép; thống nhất định mức chi theo từng nội dung, hoạt động được lồng ghép; thống nhất quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn lồng ghép phù hợp với thực tế tại địa phương.

- Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện hoạt động lồng ghép.

b) Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và từ các chương trình, dự án khác

- Dự án đầu tư.

- Hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

- Các nội dung khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).

4. Cơ chế huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình

a) Cấp tỉnh, huyện bố trí đủ hoặc vượt mức tối thiểu tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình theo quy định.

b) Các huyện phấn đấu tăng thu ngân sách để bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện Chương trình.

c) Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn.

d) Tăng cường vận động các tổ chức kinh tế hỗ trợ các địa phương (huyện, xã) thực hiện xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

đ) Vận động người dân tiếp tục tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới theo nguyên tắc tự nguyện cho từng dự án, nội dung cụ thể. Việc đóng góp xây dựng công trình kết cấu hạ tầng nông thôn theo phương thức tự nguyện thông qua các hình thức như: Ngày công lao động, tiền, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị, quyền sử dụng đất... Việc sử dụng nguồn lực do nhân dân trong xóm, xã đóng góp phải được báo cáo Ủy ban nhân dân xã để trình Hội đồng nhân dân xã thông qua trước khi thực hiện.

e) Huy động đóng góp từ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, huyện, cán bộ chuyên trách các xã, phường, thị trấn (kể cả các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương) hưởng ứng và ủng hộ Phong trào "Cao Bằng chung tay xây dựng nông thôn mới".

5. Cơ chế quản lý, điều hành thực hiện Chương trình: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 27/2022/QĐ-TTg, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức và phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Nguyên tắc phân bổ

a) Nguồn ngân sách nhà nước phân bổ cho các sở, ban, ngành, huyện, xã thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho sở, ban, ngành và chính quyền địa phương.

c) Ưu tiên hỗ trợ cho các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu (trừ các xã an toàn khu khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được bố trí vốn ngân sách trung ương của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030), xã đạt dưới 15 tiêu chí; huyện Hòa An, huyện Quảng Hòa phân đầu đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

d) Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí để nâng cao chất lượng tiêu chí, bảo đảm đạt tiêu chí nông thôn mới một cách bền vững.

đ) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

e) Bố trí ngân sách Nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (sau đây gọi tắt là Chương trình vay vốn ADB); các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình.

g) Bố trí vốn ngân sách Nhà nước cho các sở, ban, ngành để thực hiện công tác quản lý chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nội dung thành phần của Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương năm 2021 (chuyển sang thực hiện năm 2022 theo cơ chế giai đoạn 2016 - 2020). Hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các huyện thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021) như sau:

a) Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 2,0.

b) Các xã đạt từ 15 tiêu chí trở lên: Hệ số 1,3.

c) Các xã còn lại, không thuộc đối tượng ưu tiên nêu trên (bao gồm cả các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và đạt chuẩn bền vững): Hệ số 1,0.

3. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2022-2025

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ đối tượng xã

- Xã đạt dưới 15 tiêu chí, các xã an toàn khu chưa đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 5,0.

- Xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí: Hệ số 3,0.

- Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Hệ số 1,0.

- Căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 (trừ các xã đặc biệt khó khăn) xem xét bổ sung thêm cho các xã thuộc diện sáp nhập (từ 02 xã sáp nhập thành một xã) thêm hệ số tăng thêm 50% (0,5 lần) so với xã không thuộc diện sáp nhập.

b) Tiêu chí, hệ số phân bổ đối tượng huyện

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới tập trung hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025: Hệ số 20,0.

c) Tiêu chí phân bổ cho các chương trình chuyên đề, Chương trình vốn vay ADB: Thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.

4. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương

Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương giao, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ theo tổng hệ số điểm của các tiêu chí trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

5. Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương

a) Hàng năm, ngân sách cấp tỉnh đối ứng tối thiểu 2,5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình cho tỉnh.

b) Hằng năm, ngân sách huyện, thành phố bố trí đối ứng tối thiểu 2,5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình cho huyện, thành phố.

Điều 6. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 27/2022/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh hằng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

3. Phân công cho các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan cấp tỉnh giúp đỡ, hỗ trợ các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới trong kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 7. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp vận động, thu nộp và sử dụng quỹ để hỗ trợ cho xây dựng cơ sở hạ tầng các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; giám sát và vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết này; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Điều 8. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Khóa XVII Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh Cao Bằng;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

Số: 68 /BCTĐ-STP

Cao Bằng, ngày 09 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2015

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 811/SNN-PTNT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng về việc thẩm định Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2015; sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng cơ bản đã phù hợp với quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Bên cạnh đó, theo khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: *“Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định: a) Mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương; b) Cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định này; c) Cơ chế huy động các nguồn lực khác quy định tại Điều 11, Điều 12 Nghị định*

này; d) Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định này.”; do đó đề phù hợp quy định của pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét quy định tên cho phù hợp.

- Tại khoản 1 Điều 1 dự thảo, đề nghị chỉnh sửa như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình).

2. Là căn cứ để lập ...”

- Tại khoản 1 Điều 2, dự thảo cần xem xét bỏ cụm từ “tất cả” để phù hợp với ngôn ngữ văn bản.

- Tại điểm c khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định “Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương” là chưa rõ ràng, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định cho phù hợp.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định “Hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các huyện thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 đối với xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 2,0” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét quy định cho phù hợp.

- Tại Điều 6, dự thảo xem xét quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với nội dung của dự thảo nghị quyết.

3. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Căn cứ quy định Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, dự thảo cần chỉnh sửa các nội dung sau:

a) Đối với dự thảo Tờ trình

Đề nghị cơ quan chỉnh sửa nội dung Tờ trình theo mẫu số 03 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.

b) Đối với dự thảo nghị quyết

- Tại căn cứ pháp lý

+ Dự thảo cần bổ sung căn cứ “Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025”.

- Tại các Điều 3, 4, 5 dự thảo cần trình bày tên các khoản và các điểm bằng kiểu chữ đứng (không đậm); đồng thời bỏ dấu hai chấm tại tên khoản 1 Điều 4 của dự thảo.

- Rà soát chính tả.

4. Kết luận

Qua thẩm định, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa các nội dung nêu trên để dự thảo Nghị quyết về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2015 đủ điều kiện để trình UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh thông qua.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở NNPTNT;
- Các PGĐ Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV1.

GIÁM ĐỐC
Ký đơn: Sở Tư pháp
Cơ quan: Tỉnh Cao Bằng



Bàn Thanh Hiền

Số: 839 /BC-SNN

Cao Bằng, ngày 10 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH
Về dự thảo nghị quyết quy định về thực hiện Chương trình
mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn
tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025

Sau khi nhận được Báo cáo thẩm định số 68/BCTĐ-STP, ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp thu và giải trình ý kiến thẩm định như sau:

1. Những nội dung tiếp thu ý kiến thẩm định

a) Tại khoản 1 Điều 2, dự thảo cần xem xét bỏ cụm từ “tất cả” để phù hợp với ngôn ngữ văn bản.

b) Dự thảo cần bổ sung căn cứ “Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025”.

c) Tại các Điều 3, 4, 5 dự thảo cần trình bày tên các khoản và các điểm bằng kiểu chữ đứng (không đậm); đồng thời bỏ dấu hai chấm tại tên khoản 1 Điều 4 của dự thảo.

2. Những nội dung không tiếp thu ý kiến thẩm định

a) Điều chỉnh tên Nghị quyết để phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 1. Nghị quyết này quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình)”. Lý do là Nghị quyết này không chỉ quy định về "nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025" mà còn quy định các nội dung khác theo Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

b) Tại Điều 6, dự thảo xem xét quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với nội dung của dự thảo nghị quyết. Lý do là "Quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh trong dự thảo nghị quyết là phù hợp với nội dung của dự thảo nghị quyết". Sau nghị quyết này, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục giao cho các ngành liên quan chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng một số nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh mới đầy đủ các căn cứ pháp lý để thực hiện Chương trình.

c) Tại điểm c khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định “Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương” là chưa rõ ràng, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định cho phù hợp. Lý do là “Quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và cụ thể hóa của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, đến thời điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết, Bộ Tài chính chưa ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, do đó, cơ quan soạn thảo đề nghị giữ nguyên dự thảo.

d) Tại điểm a khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định “Hệ số phân bổ vốn ngân sách trung ương cho các huyện thực hiện Chương trình (căn cứ số xã tính đến hết năm 2021 đối với xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 2,0” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét quy định cho phù hợp. Lý do là “Trong quy định khoản 1 Điều 4 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chưa đề cập đối tượng xã ngoài các xã đặc biệt khó khăn dưới 15 tiêu chí, cơ quan soạn thảo đề xuất nội dung hệ số ưu tiên đối tượng xã ngoài các xã đặc biệt khó khăn dưới 15 tiêu chí (hệ số 2,0).

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các Phó GD;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT, PTNT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thái Hà

Số: 809 /BC-SNN

Cao Bằng, ngày 06 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO TỔNG HỢP

Ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025

Thực hiện theo trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã gửi dự thảo Nghị quyết quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 để lấy ý kiến của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh (31 đơn vị) và đăng trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Sau khi hết thời gian quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được 25 ý kiến góp ý đơn vị, cá nhân (trong đó: 11 đơn vị, cá nhân góp ý điều chỉnh, sửa đổi và 14 đơn vị nhất trí với dự thảo. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến như sau:

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng	Tại trang 4 mục 3. Một số giải pháp trong tâm. Ý d) Huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình, bổ sung thêm cụm từ “mỗi người 01 ngày lương trở lên” => trong đoạn sau: Huy động đóng góp từ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang: Tuyên truyền, vận động, huy động cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang cấp tỉnh, huyện, cán bộ chuyên trách các xã, phường, thị trấn (kể cả các cơ quan Trung ương đóng tại địa phương) hưởng ứng và ủng hộ Phong trào chung tay	Sau khi trao đổi với Ban Kinh tế - Ngân sách UBND tỉnh về nội dung này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa lại nội dung này và đưa vào Điều 7 của Nghị quyết với nội dung như sau: Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp vận động, thu nộp và sử dụng quỹ để hỗ trợ cho xây dựng cơ sở hạ tầng các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; giám sát và vận động mọi tầng lớp	

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Chú thích
		<p>Xây dựng nông thôn mới mới người 01 ngày lương trở lên. Giao cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp vận động, thu nộp và sử dụng quỹ để hỗ trợ cho xây dựng cơ sở hạ tầng các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo các cấp</p> <p>Tại Điều 1, mục I đề phù hợp với nội dung dự thảo Nghị quyết, cơ quan soạn thảo nên xem xét quy định như sau:</p> <p>“1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Nghị quyết này quy định mức tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình). Là căn cứ để lập, thẩm định và giao kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách Nhà nước của Chương trình cho các cấp, các ngành và đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời là căn cứ để quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Nghị quyết này áp dụng đối với:</p> <p>1. Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc</p>	<p>nhân dân thực hiện Nghị quyết này; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Tôn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.</p>	
2	Sở Tư Pháp		<p>- Tiếp thu điều chỉnh Phạm vi điều chỉnh nhưng bỏ sung từ “một” vào sau từ là để đảm bảo không thiếu các căn cứ khác.</p>	<p>- Tiếp thu chỉnh sửa “cơ quan cấp huyện, xã” thành “Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố”, Giữ nguyên từ vốn, không sửa thành từ “kinh phí” theo quy định tại Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng</p>

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
		<p><i>Chương trình.</i></p> <p>Cơ quan soạn thảo cần bổ nội dung tại điểm d khoản 3 Mục II để phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh</p> <p>Tại điểm b khoản 1 Mục III dự thảo quy định mức hỗ trợ kinh phí gồm: "...đối với các nội dung..." và "...công trình xây dựng hoặc dự án/chương trình/kế hoạch được phê duyệt đối..." là chưa thống nhất. Bên cạnh đó, dự thảo quy định cùng một mức hỗ trợ kinh phí nhưng kết cấu thành nhiều mục là không phù hợp.</p> <p>Tại Mục IV</p> <p>+ Điểm d khoản 1 dự thảo cần bổ sung từ "các" sau cụm từ "UBND".</p> <p>+ Tại khoản 4. theo khoản 2 Điều 6 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 quy định: "Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn, phương án lồng ghép các nguồn vốn theo quy định để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định...". Do đó để phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình.</p>	<p>Chính phủ.</p> <p>Tiếp thu ý kiến</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p> <p>- Đến thời điểm này, Thủ tướng chưa giao vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình. Vì vậy, không thể quy định cụ thể định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương để thực hiện Chương trình. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa lại nội dung này thành: Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương giao, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ theo tổng hệ số điểm của các tiêu chí trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
		<p>+ Tại điểm b khoản 5 dự thảo quy định “<i>Hàng năm, ngân sách cấp tỉnh đối ứng tối thiểu 2,5% tổng vốn ngân sách trung ương cho tỉnh; Hàng năm, ngân sách cấp huyện bố trí đối ứng tối thiểu 3% ngân sách huyện được giao để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</i>” là chưa thông nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg: “<i>Các tỉnh nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương từ 60% đến dưới 80%: Hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh (tỷ lệ đối ứng tối thiểu: 1:1)</i>”</p> <p>* Về thể thức trình bày_góp ý chỉnh sửa các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại căn cứ pháp lý thứ 5 dự thảo cần thay cụm từ “Căn cứ” bằng cụm từ “Thực hiện” - Bỏ căn cứ pháp lý thứ 4 tại dự thảo - Nên kết cấu dự thảo theo mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP (nghị quyết ban hành gián tiếp). 	<p>- Tỉnh Cao Bằng được nhận hỗ trợ từ ngân sách trung ương trên 80%. Do đó, tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương áp dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg là tối thiểu 5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh được giữ như trong dự thảo nhưng có điều chỉnh giảm vốn đối ứng của ngân sách cấp huyện từ 3% xuống còn 2,5%.</p>	
3	Sở Giao thông vận tải	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị bổ sung thêm căn cứ: “Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”. - Tại trang 2: b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, đề nghị điều chỉnh thành: “60% thôn, xóm, làng, bản (sau đây gọi chung là thôn) đạt chuẩn nông thôn mới (không bao gồm thôn thuộc thị trấn)” 	<p>- Trong dự thảo đã căn cứ “Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020”.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>	
4	Sở Kế hoạch và đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Trong dự thảo tờ trình phê duyệt Nghị quyết góp ý bỏ “Công văn số 12/HDND-KTNS, ngày 28/01/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc xây dựng Nghị 	<p>Tiếp thu ý kiến</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
		<p>quyết trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2021-2026". Đề nghị xem xét bổ sung vấn đề của HĐND về xây dựng nông thôn mới</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh lại một số đoạn để phù hợp hơn, cụ thể: (1) "... về mục tiêu cụ thể, cơ chế thực hiện cụ thể của tỉnh" thành "quy định chi tiết về mục tiêu, cơ chế thực hiện của tỉnh"; (2) "để thực hiện Chương trình đảm bảo đúng quy định là cần thiết" thành "để thực hiện Chương trình đảm bảo đúng các quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương là cần thiết"</p> <p>- Trong dự thảo Nghị quyết tại trang 8, ý C, Mục 1. Nguyên tắc phân bổ nêu "Ưu tiên hỗ trợ cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Hòa An, huyện Quảng Hòa), nhất là các xã an toàn khu (trừ các xã an toàn khu khu vực I, khu vực II, khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được bố trí vốn ngân sách trung ương của Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2030), xã đạt dưới 15 tiêu chí" góp ý điều chỉnh thành "Ưu tiên hỗ trợ huyện phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới; các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới (ưu tiên các xã an toàn khu; các xã đạt dưới 15 tiêu chí)".</p> <p>- Tại trang 9 "Mục 2. Tiêu chí phân bổ nguồn ngân sách Trung ương năm 2021" nên áp dụng tiêu chí định mức phân bổ chung cho cả giai đoạn 2021-2025.</p>		
5	Sở Xây Dựng		Tiếp thu ý kiến	

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
		thôn trên địa bàn tỉnh.”		
6	Sở Tài Chính	<p>- Tại mục 4. Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương (trang 10): Đề nghị chỉnh sửa thành: a) Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển: Căn cứ vào mục tiêu phân bổ thực hiện Chương trình đến năm 2025 và điều kiện thực tế, UBND tỉnh xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn cho các huyện, xã bảo đảm tổng mức vốn đầu tư phát triển phân bổ cho các xã, huyện trong cả giai đoạn 2021 – 2025 được thực hiện theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ quy định tại khoản 1, 2, 3 Mục IV:...”</p> <p>Tại điểm b, mục 5. Tỷ lệ vốn đối ứng của Ngân sách địa phương (trang 11) đề nghị sửa thành: “- Hằng năm, ngân sách cấp tỉnh đối ứng tối thiểu 2,5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình cho tỉnh”</p> <p>Tại Phần II, mục 1, chi tiết b mục tiêu cụ thể đến 2025 “không còn xã dưới 15 tiêu chí; 60% xóm đạt chuẩn nông thôn mới (không bao gồm xóm thuộc thị trấn)” Ủy ban nhân dân huyện đề nghị xem xét và điều chỉnh chi tiêu:</p> <p>- Không còn xã dưới 15 tiêu chí điều chỉnh giảm xuống không còn xã dưới 12 tiêu chí;</p>	<p>- Định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương đã chỉnh sửa lại thành: Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương giao, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ theo tổng hệ số điểm của các tiêu chí trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>	
7	UBND huyện Bảo Lạc	<p>- 60% xóm đạt chuẩn nông thôn mới (không bao gồm xóm thuộc thị trấn). điều chỉnh giảm xuống còn 50% xóm đạt chuẩn nông thôn mới.</p>	<p>- Giữ nguyên chỉ tiêu “Không còn xã dưới 15 tiêu chí” vì đã được quy định tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội</p> <p>- Tiếp thu điều chỉnh mục tiêu cụ thể đến 2025 “60% xóm đạt chuẩn nông thôn mới” thành: 30% xóm đạt chuẩn nông thôn mới.</p>	
8	Sở Thông tin và Truyền Thông	<p>Tại khoản 1, mục III, điều 1 dự thảo Nghị quyết, đối với các nội dung: (3) Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; (4) Hệ thống hạ tầng công</p>	<p>- Nhất trí điều chỉnh tăng mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước nhưng không được 100% vì Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
		<p>nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn để ngợi xem xét được hỗ trợ 100% từ ngân sách nhà nước để thực hiện.</p> <p>Lý do: Đối với xã hoàn thành tiêu chí số 8. Thông tin và Truyền thông phải đạt đủ cả 4 chỉ tiêu thành phần, trong đó chỉ tiêu 8.3 (Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn) phải đạt. Thực tế hiện nay việc đầu tư trang bị đài truyền thanh xã trên địa bàn tỉnh từ giai đoạn 2016-2020 đến nay chủ yếu thông qua thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho xã phân đầu về đích đạt chuẩn nông thôn mới chưa đạt tiêu chí số 8 (chỉ tiêu 8.3). Việc thực hiện nhiệm vụ này chưa được bố trí trong một dự án đầu tư công nào, việc huy động từ nguồn vốn khác (hoặc xã hội hóa) là rất khó. Tương tự đối với nội dung “Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn” là thực hiện các nhiệm vụ để hoàn thành chỉ tiêu 8.4 (Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành), đồng thời là những điều kiện cần thiết để xem xét xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu 2 trong giai đoạn 2021-2025. Việc huy động hỗ trợ kinh phí hoặc xã hội hóa để thực hiện nội dung nhiệm vụ này là khó khả thi.</p>	<p>22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi được hỗ trợ một phần. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa lại nội dung này thành: Hỗ trợ không quá 98% tổng mức đầu tư của công trình, dự án/chương trình/kế hoạch được phê duyệt đối với các nội dung sau: ...; (3) Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; (4) Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn;...</p>	
9	Sở Lao động thương binh và xã hội	<p>Đối với dự thảo Nghị quyết</p> <p>- Tại căn cứ pháp lý thứ 4 dự thảo viện dẫn “Nghị định số 34/2016/NĐCP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật” và căn cứ</p>	<p>- Tiếp thu ý kiến. Đối với viện dẫn “Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ” Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa lại nội</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
		<p>pháp lý thứ 5 dự thảo viên dẫn “Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” làm căn cứ pháp lý đề ban hành văn bản là không phù hợp với quy định quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Theo quy định thì “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”. Do đó dự thảo cần bỏ các căn cứ trên.</p> <p>- Tại Điều 2 Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa thành “Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh”</p> <p>- Tại Điều 3, đề nghị bỏ nội dung: “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết này...”. Nghị quyết này chỉ nên tập trung giao nhiệm vụ cho UBND tỉnh thực hiện và giao nhiệm vụ giám sát cho đại biểu HĐND tỉnh, bảo đảm tính hợp lý.</p>	<p>Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo</p> <p>dung này thành: Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ vì có rất nhiều nội dung trong dự thảo Nghị quyết phải căn cứ vào quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>	
			<p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận thấy phải huy động các nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện mục tiêu của Chương trình nên cần phải phát huy vai trò của MTTQ các cấp. Do đó, đã sửa thành “Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc các cấp vận động, thu nộp và sử dụng quỹ để hỗ trợ cho xây dựng cơ sở hạ tầng các xã phần</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Chú chú
		<p>2. Đối với dự thảo Tờ trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên dự thảo Tờ trình đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi cho phù hợp với tên dự thảo Nghị quyết và mẫu số 17 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP: “Tờ trình dự thảo Nghị quyết” - Tại mục IV bố cục và nội dung cơ bản của Nghị quyết, đề nghị sửa đổi cho phù hợp với nội dung dự thảo Nghị quyết. Lý do: tại Nghị quyết có 04 điều, không có dự thảo quy định kèm theo. Tuy nhiên, tại Tờ trình lại xây dựng nội dung quy định kèm theo gồm 10 điều. 	<p>dầu đạt chuẩn nông thôn mới; giám sát và vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện Nghị quyết này; tiếp tục thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.”</p> <p>- Tiếp thu ý kiến</p>	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	<p>Đề nghị không viết tắt cụm từ “MTQG” trong phần tiêu đề của Dự thảo Tờ trình. Dự thảo Nghị quyết và rà soát chỉnh sửa một số lỗi chính tả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ nội dung Giải pháp trọng tâm thực hiện Chương trình, đồng thời tách nội dung cơ chế huy động nguồn lực thành khoản trong Điều 4 - Về cơ chế hỗ trợ hỗ trợ, do điều kiện khó khăn của các địa phương và thực tế triển khai Chương trình giai đoạn 2016-2020 đề nghị tăng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các công trình, dự án. - Về hỗ trợ các huyện phân đầu về dịch nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, sửa lại ngân sách nhà nước thành 	<p>Tiếp thu ý kiến</p> <p>Tiếp thu ý kiến</p>	
11	Đ/c Nguyễn Trung Thào - Phó Chủ tịch UBND tỉnh			

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú	
12	UBND Thành phố	<p>ngân sách trung ương, làm rõ tỷ lệ đối ứng ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và huy động đóng góp của nhân dân hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác. Đồng thời bổ sung các công trình khác để thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.</p> <p>- Chính sửa nội dung khoản 4 Điều 1 thành “Căn cứ tổng mức vốn được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ theo tổng hệ số các tiêu chí trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.”</p> <p>- Về phân tiêu chí phân bổ cho các chương trình chuyên đề, tiêu chí phân bổ cho Chương trình vốn vay ADB: sửa lại là thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương.</p> <p>- Về Quy định tỷ lệ vốn đối ứng của ngân cấp huyện, chỉnh sửa thành: “b) Hằng năm, ngân sách cấp huyện, thành phố bố trí đối ứng tối thiểu 2,5% tổng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ trực tiếp thực hiện Chương trình cho huyện, thành phố.”</p> <p>- Về thể thức, sắp xếp các mục của dự thảo thành các Điều</p>	<p>Triếp thu ý kiến</p>		
13	Sở Y tế				
14	Sở Ngoại Vụ				
15	UBND huyện Quảng Hòa				
16	UBND huyện Hòa Quảng				
				<p>Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, cá nhân góp ý	Nội dung góp ý	Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan soạn thảo	Ghi chú
17	UBND huyện Trùng Khánh	Nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết		
18	UBND huyện Bảo Lâm			
19	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
20	Sở Tài nguyên và Môi trường			
21	UBND huyện Thạch An			
22	Sở Khoa học và Công nghệ			
23	Sở Công Thương			
24	UBND huyện Hòa An			
25	UBND huyện Hạ Lang			

Trong quá trình tiếp thu ý kiến góp ý của các cấp, các ngành và nhân dân để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Nghị định số 27/2022/ND-CP, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, tại khoản 1 Điều 13 có nêu như sau "1. Các dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp được tổ chức thực hiện theo cơ chế đặc thù phải có sự tham gia của người dân trong quá trình lập hồ sơ, tổ chức thi công xây dựng, bảo trì công trình. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo từng giai đoạn". Đó đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã bổ sung vào dự thảo Nghị quyết điểm c khoản 2 điều 4 như sau: c) Tỷ lệ số lượng công trình/dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù: 30% tổng số các công trình/dự án của Chương trình.

Trên đây là tổng hợp nội dung góp ý và kết quả tiếp thu, giải trình của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với dự thảo Nghị quyết quy định về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 đề Sở Tư pháp có căn cứ thẩm định./.

Nơi nhận:

- TT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các PGD;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT, PTNT.

